

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1987

Trú tại: Tiểu khu 66, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh S

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng N**, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 1 N, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1987

Trú tại: Tiểu khu 66, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh S

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng N**, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 1 N, xã G, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đăng N về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đăng N cùng xác nhận vợ chồng không có con chung nên chị H anh N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2 Về tài sản và công nợ chung:

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đăng N đã tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận theo biên bản thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận ngày 10/11/2020: Anh Nguyễn Đăng N có toàn quyền sở hữu và sử dụng Quyền sử dụng đất tại khu tái định cư đường dẫn cầu T và nhà máy xi măng Tân Quang thuộc xóm 12, xã T, thành phố T, tỉnh T lô đất số 42A, diện tích 140m², thời hạn sử dụng đất lâu dài theo Biên bản trúng đấu giá Quyền sử dụng đất giao đất có thu tiền sử dụng đất ngày 24/10/2020 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản- Sở Tư pháp tỉnh T.

Về công nợ chung: chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đăng N cùng xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, nên chị H anh N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đỗ Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000166 ngày 11/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành